

Bản án số: **61/2025/DS-PT**

Ngày: 08-4-2025.

V/v: “*Yêu cầu tuyên bố giao dịch vô hiệu*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân

Ông Lê Quang Ninh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Mến – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 195/2024/TLPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024 về “*Yêu cầu tuyên bố giao dịch vô hiệu*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 69/2024/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã CT, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 309/2024/QĐXXPT-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 9, khu phố TL, phường HL, thị xã CT, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Ngọc BD, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 191, Quốc lộ 14, phường TB, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố 10, phường HL, thị xã CT, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị Tr, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố 1, phường HL, thị xã CT, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Dương Thị Tr: Bà Nguyễn Thị PH D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố 9, phường MH, thị xã CT, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Văn phòng Công chứng NC; địa chỉ trụ sở: Khu phố Hiếu Cẩm, phường HL, thị xã CT, tỉnh Bình Phước. Người đại diện theo pháp luật Văn phòng Công chứng NC: ông NC, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố 3, phường TT, thành phố DX, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Ngô Ngọc BD trình bày:***

Hiện nay, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã CT đang thụ L1 giải quyết thi hành án đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 10/2023/QĐST-DS ngày 07/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã CT. Theo quyết định này, bà Hồ Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị L số tiền 1.200.000.000đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) và lãi suất chậm thi hành án.

Tuy nhiên, trong giai đoạn xác minh tài sản của người bị thi hành án thì biết được bà Hồ Thị H là chủ sở hữu xe ô tô con biển số: 93A-112.41; nhãn hiệu: Mercedes; số loại: E200, nhưng vào ngày 23/3/2023 thì bà H đã tiến hành chuyển nhượng cho bà Dương Thị Tr chiếc xe ô tô con này, giá chuyển nhượng là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Vào thời điểm xảy ra tranh chấp thì bà H là người có nghĩa vụ phải thanh toán cho bà L số tiền là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) nhưng lại cố ý kéo dài với mục đích tẩu tán tài sản, cụ thể là việc để giá xe thấp so với thực tế cũng như hiện tại bà H vẫn đang quản lý, sử dụng xe ô tô con này.

Nay bà L yêu cầu Tuyên bố hợp đồng mua bán xe số 0004270, Quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 23/3/2023 tại phòng công chứng Trương Văn H2 (Nay phòng công chứng NC) giữa bà Hồ Thị H với bà Dương Thị Tr đối với xe ô tô con biển số: 93A-112.41; nhãn hiệu: Mercedes; số loại: E200 vô hiệu. Vì đây là hợp đồng giả tạo nhằm mục đích tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Ngoài ra ông Dương không trình bày gì thêm.

**** Bị đơn bà Hồ Thị H trình bày:*** Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán xe giữa bà Hồ Thị H với bà Dương Thị Tr đối với xe ô tô con biển số: 93A-112.41; nhãn hiệu: Mercedes; số loại: E200 bị vô hiệu, bà H không đồng ý. Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 10/2023/QĐST-DS ngày 07/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã CT giữa bà H và bà L đã thỏa thuận. Bà H trả cho bà L số tiền 1.200.000.000đồng

(Một tỷ hai trăm triệu đồng) và lãi suất chậm thi hành án. Vụ án này Bà H và bà L đã thỏa thuận và kết thúc vào ngày 07/4/2023. Số tiền 1.200.000.000đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) bà H nhận cọc của bà L để thực hiện việc chuyển nhượng 04 lô đất tại Becamex Minh Thành- Bình Phước, nhưng do 04 lô đất trên chưa được cấp sổ và chưa được chuyển nhượng nên bà L không mua nữa. vì vậy bà H mới phải trả lại tiền cọc theo thỏa thuận và hiện tại 04 lô đất trên bà H đang quản lý sử dụng, khi nào Becamex Minh Thành- Bình Phước cấp sổ cho bà H và chuyển nhượng được, bà H sẽ bán và trả tiền cho bà L.

Còn chiếc xe ô tô biển số: 93A-112.41; nhãn hiệu: Mercedes; số loại: E200 là của bà H, trong quá trình làm ăn gặp khó khăn, bà H có vay bà Dương Thị Tr số tiền 700.000.000 đồng. Do không có tiền trả nợ, nên vào ngày 23/3/2023 bà H đã trả nợ cho bà Tr bằng hình thức chuyển nhượng cho bà Tr xe ô tô con này, giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) nhưng thực tế chiếc xe bán cho bà Tr với giá là 1.300.000.000đồng (tại phòng công chứng bà Tr đưa thêm 100.000.000 đồng cho bà H và vay của ông L1 500.000.000 đồng để đưa cho bà H). Hai bên thỏa thuận lập Hợp đồng mua bán xe ngày 23/3/2023. Nay bà L cho rằng bà H lập hợp đồng giả tạo, tẩu tán tài sản và trốn tránh nghĩa vụ là không đúng. Ngoài ra bà H không trình bày gì thêm.

****Đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị PH D trình bày:***

Theo yêu cầu khởi kiện của bà L thì bà Tr không đồng ý, nội D bà L trình bày không đúng. Bà Tr và bà H có mối quan hệ quen biết qua làm ăn, bà H có mượn bà Tr số tiền 1.000.000.000đồng, bà H đã trả cho bà Tr được 300.000.000 đồng, số tiền còn lại là 700.000.000 đồng và hẹn đến 05/11/2022 sẽ trả hết cho bà Tr. Đến hạn trả nợ bà H hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả, bà H nói không có khả năng trả tiền nợ. Không có cách nào để lấy tiền, bà Tr đã yêu cầu bà H phải trả nợ bằng việc gán chiếc xe ô tô, sau nhiều lần bà Tr yêu cầu bà H trả tiền thì bà H đã đồng ý. Ngày 23/3/2023, bà Tr và bà H thỏa thuận với nhau bằng hình thức lập hợp đồng mua bán xe cụ thể là: Chiếc xe ô tô biển số: 93A-112.41, nhãn hiệu: Mercedes, màu sơn: đen, số loại: E200, số máy 27492031140499, số khung: RLMZF4CX6HV001708, số chỗ ngồi: 5, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 93 000066 do Công an huyện CT - Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/5/2022. Giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), sự việc này bà H và bà Tr có thỏa thuận thực tế chiếc xe này có giá 1.300.000.000 đồng (trong đó bà Tr cần trừ nợ là 700.000.000 đồng, đưa thêm cho bà H 100.000.000 đồng và vay ông L1 500.000.000 đồng để đưa cho bà H). Số tiền 500.000.000 đồng bà Tr vay ông L1, bà Tr đã trả cho ông L1 nên không liên quan đến vụ án này.

Từ khi ký hợp đồng xong, bà H đã bàn giao xe và các loại giấy tờ pháp L1 xe cho bà Tr quản L1, sử dụng. Do công việc bận, với bà Tr đã thấy an toàn và chưa thấy cần thiết phải làm các thủ tục sang tên chính chủ chiếc xe nên giấy tờ xe vẫn còn đứng tên bà H.

Bà Tr và bà H đã lập hợp đồng mua bán đúng quy định, bà H đã giao xe cho bà Tr và bà Tr đã giao đủ tiền cho bà H rồi nên bà Tr hoàn toàn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà L. Việc bà H phải trả tiền cho bà L không L quan đến bà Tr và chiếc xe ô tô biển số: 93A-112.41 của bà Tr. Bà L yêu cầu khởi kiện như vậy là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Tr nên bà Tr không đồng ý. Ngoài ra bà D không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng NC trình bày: Văn phòng Công chứng NC nhận được thông báo số 69/2024/TB- TA, của Tòa án nhân dân thị xã CT, ngày 16/9/2024, xác định văn phong công chứng là người có quyền lợi nghĩa vụ L quan và cung cấp ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cung cấp tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có) với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ L quan trong vụ án thụ L1 số:110/2024/TLST- DS, ngày 22/5/2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu” . Nguyên đơn bà Dương Thị L, bị đơn bà Hồ Thị H.

Đối với hợp đồng mua bán xe số số 0004270, Quyền số 01/2023 TP/CC- SCC/HĐGD, ngày 23/3/2023 tại phòng công chứng Trương Văn H2 (nay phòng công chứng NC) giữa bà Hồ Thị H với bà Dương Thị Tr, thì hợp đồng nêu trên được phòng công chứng NC, thụ L1 theo đúng quy định, trình tự thủ tục quy định tại luật công chứng, bộ luật dân sự hiện hành cùng các văn bản quy định pháp luật có L quan.

1. Tuân thủ quy định về thành phần hồ sơ và trình tự thủ tục nêu tại điều 41.Luật công chứng năm 2014.

2. Nội D, mục đích của giao dịch tuân thủ điều 3 Luật dân sự năm 2015.

3. Người yêu cầu công chứng đáp ứng các điều kiện năng lực chủ thể quy định tại Điều 16, Điều 19 và Điều 20 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Vào thời điểm công chứng tài sản liên quan đến hợp đồng mua bán xe nêu trên đã được phòng công chứng tra cứu khi công chứng không có thông tin về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản và chủ thể có L quan đến hợp đồng được công chứng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 69/2024/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã CT, tỉnh Bình Phước quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 11 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266; 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 8, 116, 117, 122 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Luật công chứng năm 2014 sửa đổi bổ sung năm 2018.

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị L về Yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán xe giữa bà Hồ Thị H với bà Dương Thị Tr đối với xe ô tô con biển số: 93A-112.41; nhãn hiệu: Mercedes; số loại: E200 vô hiệu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 04/10/2024, nguyên đơn bà Dương Thị L đã kháng cáo Bản án số 69/2024/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã CT, tỉnh Bình Phước với nội dung đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện và kháng cáo.

Bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử: Kể từ ngày thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Dương Thị L, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Xác định lại tên quan hệ tranh chấp; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên hợp đồng mua bán xe ô tô giữa bị đơn bà Hồ Thị H với bà Dương Thị Tr là vô hiệu do giả tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của bà Dương Thị L làm trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên cần xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Nội D tranh chấp:

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 10/2023/QĐST-DS ngày 07/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã CT, bà Hồ Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị L số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) và lãi suất chậm thi hành án. Do bà H không tự nguyện thi hành án nên bà L có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án dân sự thị xã CT ra quyết định số 630/QĐ – CCTHADS, ngày 10/5/2023. Qua xác minh tại phòng Công chứng Trương Thanh H2 (*nay phòng công chứng NC*) thì vào ngày 23/3/2023 bà Hồ Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố 10, phường HL, thị xã CT, tỉnh Bình Phước và bà Dương Thị Tr, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố 1, phường HL, thị xã CT, tỉnh Bình Phước đến phòng Công chứng Trương Thanh H2 để đăng ký hợp đồng mua bán xe ô tô biển số: 93A-112.41, nhãn hiệu: Mercedes, màu sơn: đen, số loại: E200, số máy 27492031140499, số khung: RLMZF4CX6HV001708, số chỗ ngồi: 5, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 93 000066 do Công an huyện CT - Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/5/2022 của bà Hồ Thị H, giá bán là 100.000.000 đồng. Vì vậy, bà L cho rằng bà H và bà Tr thông đồng với nhau nên hợp đồng mua bán xe ký kết giữa bà H và bà Tr là hợp đồng giả tạo nhằm mục đích tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án.

[1.3] Xét kháng cáo của bà Dương Thị L, Hội đồng xét xử nhận định:

Vào ngày 23/3/2023 bà Hồ Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố 10, phường HL, thị xã CT, tỉnh Bình Phước và Bà Dương Thị Tr, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố 1, phường HL, thị xã CT, tỉnh Bình Phước đến Văn phòng công chứng Trương Thanh H2 để đăng ký hợp đồng mua bán xe ô tô biển số: 93A-112.41, nhãn hiệu: Mercedes, màu sơn: đen, số loại: E200, số máy 27492031140499, số khung: RLMZF4CX6HV001708, số chỗ ngồi: 5, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 93 000066 do Công an huyện CT - Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/5/2022 của bà Hồ Thị H.

Về phía bà H và bà Tr thống nhất trình bày: bà H có vay của bà Tr 700.000.000 đồng. Do bà H không có tiền trả nợ nên hai bên thống nhất bà H bán xe ô tô biển số: 93A-112.41, nhãn hiệu: Mercedes, màu sơn: đen, số loại: E200, số máy 27492031140499, số khung: RLMZF4CX6HV001708, số chỗ ngồi: 5, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 93 000066 do Công an huyện CT - Công an tỉnh Bình Phước, cấp ngày 27/5/2022 cho bà Tr để cản trừ nợ. Hai bên thỏa thuận mua bán với giá là 1.300.000.000 đồng. Trong đó cản trừ nợ là 700.000.000

đồng, bà Tr trả thêm tiền mặt cho bà H 100.000.000 đồng (tại phòng Công chứng) và vay thêm của ông L1 500.000.000 đồng để trả cho bà H. Nhưng trong hợp đồng mua bán các bên giao dịch thỏa thuận giá là 100.000.000 đồng do sợ phải đóng thuế nhiều.

Hội đồng xét xử nhận thấy, nếu như trình bày của bị đơn - bà H và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan – bà Tr là sự thật thì Hợp đồng mua bán xe đã thực hiện xong vào ngày 23/3/2023, các bên không còn phải có nghĩa vụ gì với nhau nữa. Tuy nhiên, xét tài liệu “Giấy cam kết ngày 23/3/2023” cùng ngày với ngày các bên ký kết hợp đồng mua bán có công chứng trong nội D thể hiện rõ bà H cầm cố cho bà Tr xe ô tô biển số 93A-112.41 để đảm bảo cho khoản vay 700.000.000 đồng. Từ đó có đủ căn cứ xác định lời trình bày của bà H và bà Tr về việc mua bán xe ô tô biển số 93A-112.41 cho bà Tr với giá là 1.300.000.000 đồng, trong đó căn trừ nợ là 700.000.000 đồng, bà Tr trả thêm tiền mặt cho bà H 100.000.000 đồng (tại phòng Công chứng) và vay thêm của ông L1 500.000.000 đồng để trả cho bà H là không đúng sự thật. Như vậy, hợp đồng mua bán xe giữa bà Hồ Thị H với bà Dương Thị Tr đối với xe ô tô con biển số: 93A-112.41; nhãn hiệu: Mercedes; số loại: E20, số 0004270, Quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 23/3/2023 tại Văn phòng công chứng Trương Thanh H2 vô hiệu để che giấu hợp đồng thật là hợp đồng vay tài sản giữa bà H và bà Tr.

Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần sửa Bản án dân sự số 69/2024/DSST ngày 28/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

[1.4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị L được chấp nhận nên bà L không phải chịu án phí.

Bà Hồ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[1.5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà L được chấp nhận nên bà L không phải chịu.

[1.6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Dương Thị L,

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 69/2024/DSST ngày 28/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ:

- Khoản 11 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266; 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 8, 116, 117, 122 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Luật Công chứng năm 2014 sửa đổi bổ sung năm 2018.

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị L. Tuyên bố hợp đồng mua bán xe giữa bà Hồ Thị H với bà Dương Thị Tr đối với xe ô tô con biển số: 93A-112.41; nhãn hiệu: Mercedes; số loại: E20, số 0004270, Quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 23/3/2023 tại Văn phòng công chứng Trương Thanh H2 vô hiệu.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị L không phải chịu, Chi cục thi hành án dân sự thị xã CT hoàn trả số tiền 300.000 đồng, bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004243 ngày 20/5/2024.

Bà Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: bà Dương Thị L không phải chịu, Chi cục thi hành án dân sự thị xã CT hoàn trả số tiền 300.000 đồng, bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004485 ngày 16/10/2024.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS TX CT;
- TAND, VKS TX CT;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Thảo